TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 14/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt
Ông Lê Thuận Sơn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 05/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 31/5/2022, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Trường H, tên gọi khác: V, sinh ngày: 01/01/1992 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X4, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trường M (chết), con bà: Nguyễn Thị Â, sinh năm 1962; vợ: Ngô Thị Thương H, sinh năm 1995; con: Có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 11/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt Nguyễn Trường H 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tại Bản án số 34/2009/HSST ngày 11/12/2009, của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 26/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Hoàng Văn T, tên gọi khác: N, sinh ngày: 29/3/1993 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐXPVPHC, ngày 22/7/2010 của Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 200.000 đồng đối với Hoàng Văn T về hành vi "Trộm cắp tài sản"; tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử lý hành chính đưa Hoàng Văn T vào Trường giáo dưỡng 24 tháng; tại Bản án số 41/2015/HSST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt Hoàng Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt Hoàng Văn T 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 26/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

+ Anh Phan Đình N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Châu Văn K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn X1, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có măt;

+ Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn X3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn T và Nguyễn Trường H là bạn bè với nhau, trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2021 đến ngày 28/12/2021, đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2021, Nguyễn Trường H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30Z2-6164 chở Hoàng Văn T đi theo tuyến đường Hồ Chí Minh từ huyện Q lên huyện L chơi, khi đi ngang qua quán phế liệu của anh Phan Đình N, ở thôn H, xã S, huyện L thấy không có ai trông giữ, T bảo H dừng xe. T vào trong quán lấy trộm 01 bình ắc quy năng lượng mặt trời màu xanh, nhãn hiệu Newmox, ra bỏ trước xe mô tô, sau đó T tiếp tục vào lấy thêm 01 bình ắc quy đưa ra bỏ ở yên xe, rồi cả hai đưa lên bán cho ông Lê Văn T, ở tổ 6, thị trấn N với số tiền 2.280.000 đồng, T và H chia nhau mỗi người 1.140.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 28/12/2021, Hoàng Văn T và Nguyễn Trường H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30Z2-6164 đến địa phận xã H, thấy nhà anh Châu Văn K không có ai ở nhà, T đi vào nhà thấy 02 bình ắc quy nhãn

hiệu Đồng Nai, màu sơn trắng, loại 12V-100AH để ở cạnh cửa nhà, T lấy hai bình ra xe mô tô nơi H đang đợi, cả hai cùng nhau đưa đến bán cho chị Trần Thị T với giá 880.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2021, T cùng H đi uống cà phê ở quán cà phê H ở xã N, huyện Q. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 30Z2-6164 chở H đi theo đường Hồ Chí Minh theo hướng từ xã X, huyện Q đến xã S, huyện L, khi đến địa phận thôn L, xã S phát hiện có ba chiếc xe ô tô tải của chị Nguyễn Thị T đang dừng bên phải đường. H bảo T dừng xe đến mở bình ắc quy, T đồng ý. H dùng tay mở 02 bình ắc quy màu trắng, bên thành bình có dòng chữ Đồng Nai, rồi cả hai đưa bình đến bán cho chị Trần Thị Tt ở thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình với giá 680.000 đồng.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá và kết luận: 02 bình ắc quy năng lượng mặt trời màu xanh có giá 5.000.000 đồng; 04 bình ắc quy Đồng Nai có giá 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 30Z2-6164, 02 bình ắc quy năng lượng mặt trời. Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Phan Đình N 02 bình ắc quy năng lượng mặt trời, trả lại cho ông Hoàng Văn Đ 01 xe mô tô BKS 30Z2-6164.

Về dân sự: Bị hại Phan Đình N đã nhận lại tài sản bị mất; gia đình bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường cho anh Châu Văn K số tiền 2.000.000 đồng, anh N và anh K đã nhận và không có yêu cầu gì thêm. Đối với bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo trả lại tài sản bị mất, người có quyền lợi liên quan anh Lê Văn T yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.280.000 đồng mà anh đã mua 02 bình ắc quy.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSNDLT ngày 04/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trường H và Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 10 đến 15 tháng tù; về dân sự, đề nghị áp dụng Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự, xử buộc các bị cáo Nguyễn Trường H và Hoàng Văn T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị T giá trị 02 bình ắc quy 5.500.000 đồng, trả lại cho anh Lê Văn T số tiền mua bình ắc quy 2.280.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường H và Hoàng Văn T đều đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo đều khai, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên hai bị cáo rũ nhau đi tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản và trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2021 đến ngày 28/12/2021, hai bị cáo đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản gồm 06 bình ắc quy như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Trường H và Hoàng Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của các chủ sở hữu trên địa bàn huyện L, có tổng trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét vai trò thực hiện và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong tất cả các lần trộm cắp, cả hai bị cáo đều thực hiện với vai trò tương đương nhau, tài sản trộm cắp bán được chia đều. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều có giá trị trên hai triệu đồng nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều được coi là chưa có tiền án, tiền sự, nhưng cả hai bị cáo đều có nhân thân không tốt, bị cáo Hoàng Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị Tòa án xét xử, bị cáo Nguyễn Trường H cũng nhiều lần bị Tòa án xét xử, mà các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với các bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo T đã bồi thường thiệt hại thay bị cáo cho bị hại anh Châu Văn K nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử

thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường H; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5].Các tình tiết liên quan: Trong vụ án này, anh Lê Văn T và chị Trần Thị T là người mua bình ắc quy do T và H đưa đến bán nhưng không biết số tài sản này do trộm cắp mà có; ông Hoàng Văn Đ không biết Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô BKS 30Z2- 6164 của mình làm phương tiện đi trộm cắp nên những người này không phạm tội.

[6].Vật chứng vụ án: Số vật chứng Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đã trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về dân sự: Các bị hại anh Phan Đình N và anh Châu Văn K đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng bị hại chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo trả lại tài sản bị mất. Số tài sản này các bị cáo đã bán, cơ quan điều tra không thu lại được nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường bằng giá trị đã được Hội đồng định giá xác định 5.500.000 đồng là có căn cứ; người có quyền lợi liên quan anh Lê Văn T mua hai bình ắc quy do hai bị cáo đưa đến bán nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp, cơ quan điều tra đã thu lại để trả cho chủ sở hữu, nay anh T yêu cầu hai bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã mua 2.280.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận để buộc hai bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả, là phù hợp với các Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự.

[8].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[9].Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường H, Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 26/01/2022. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trường H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/01/2022. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng);

- Căn cứ Điều 46 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự:

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Trường H và Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị T giá trị 02 bình ắc quy 5.500.000 đồng, theo phần Nguyễn Trường H bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 2.750.000 đồng, Hoàng Văn T bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 2.750.000 đồng.

Xử buộc Nguyễn Trường H phải hoàn trả cho anh Lê Văn T 1.140.000 đồng; Hoàng Văn T phải trả lại cho anh Lê Văn T 1.140.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Trường H, Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo 300.000 đồng (tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2022); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn